

Bản án số: 114/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20/8/2021

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thế Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Diệu Thúy.

- Ông Vương Như Hoan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hiền Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 53/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc “*Kiên ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/7/2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Kiều Thị Nh - Sinh năm 1992 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Thôn L, xã D, thị xã M, tỉnh H.

*** Bị đơn:** Anh Đặng Vũ H - Sinh năm 1992 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường M, thị xã M, tỉnh H.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/- Cháu Đặng Diễm Q - Sinh ngày 14/02/2016 (*Vắng mặt*).

Hiện đang ở: Tổ dân phố S, phường M, thị xã M, tỉnh H.

+ Người đại diện theo pháp luật cho cháu Q: Chị Kiều Thị Nh - Sinh năm 1992 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Thôn L, xã D, thị xã M, tỉnh H.

2/- Cháu Đặng Ngọc Minh Tr - Sinh ngày 28/11/2017 (*Vắng mặt*).

+ Người đại diện theo pháp luật cho cháu Tr: Anh Đặng Vũ H - Sinh năm 1992 (*Có mặt*).

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố S, phường M, thị xã M, tỉnh H.

+ Trợ giúp viên pháp lý cho cháu Q và cháu Tr: Bà Nguyễn Thu Hiền - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên (*Có mặt*).

Người làm chứng:

1/- Bà Phạm Thị H - Sinh năm 1969 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường M, thị xã M, tỉnh H.

2/- Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm 1971 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Thôn L, xã D, thị xã M, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Kiều Thị Nh đề ngày 26/10/2020 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Vũ H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M ngày 17/12/2014. Sau ngày cưới vợ chồng anh chị ở tại gia đình anh H ở tổ dân phố S, phường M, thị xã M, tỉnh H. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình anh chị không hợp, bất đồng trong quan điểm sống, anh H là người chồng không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đi chơi gần sáng hoặc qua đêm mới về, khi chị mang thai con thứ nhất gần đến tháng đẻ mà chị vẫn phải ngồi chờ hoặc đi tìm chồng. Có thời gian sáng thì chị chờ chồng đi ra quán chơi điện tử còn chị đi làm, chiều đón chồng từ quán điện tử về. Sự việc kéo dài, chị khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không nghe, ngoài ra anh H còn là người chồng thường xuyên uống rượu, vợ chồng thỉnh thoảng đánh cãi nhau làm ảnh hưởng đến gia đình. Anh H đi chơi gần sáng về mắng chửi chị vô cớ, dựng dấy không cho ngủ, phải ngồi nghe anh H chửi xong mới được ngủ, anh H còn chửi và xúc phạm cả cả gia đình chị. Anh H bán cả xe máy của chị có từ trước khi kết hôn với anh H, chị không đưa giấy tờ xe nên anh Hiệp đã gây gỗ kiếm cớ mắng chửi và hành hạ chị 01 năm cho đến khi chị phải giao giấy tờ xe cho người mà anh H bán xe máy thì anh H mới không gây sự với chị. Chị nghĩ thương các con còn nhỏ nên cố gắng đoàn tụ cùng anh H để khuyên bảo anh H nhưng đều không có kết quả, anh H không nghe mà vợ chồng còn mâu thuẫn căng thẳng hơn; Mẹ chồng chị là bà H còn bảo với chị: *“Con cứ coi nó như chết rồi để tiếp tục sống vì các con”*. Cho đến tháng 9/ 2020 thì anh H đi uống rượu về và gây sự đánh nhau, anh H chửi chị và cả gia đình chị nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn L, xã D, thị xã M, tỉnh H ở. Vợ chồng ly thân nhau từ đó cho đến nay, quá trình ly thân anh H vẫn thường xuyên nhắn tin xúc phạm, đe dọa và thách thức chị, vợ chồng không cải thiện được tình cảm. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không ai còn quan tâm đến ai nữa, bỏ mặc nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị khởi kiện ly hôn anh H, chị xác định hiện nay chị không có thai nghén gì.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Diễm Q - sinh ngày 14/02/2016 và cháu Đặng Ngọc Minh Tr - Sinh ngày 28/11/2017. Nếu vợ chồng ly hôn chị mong muốn được nuôi cả 02 con và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình ly thân chị chỉ thỉnh thoảng thăm được con tại trường. Chị gọi điện cho anh H để xin đón con về nhà ông bà ngoại nhưng anh H không cho đón con, anh H chỉ cho thăm con chứ không cho đón con. Từ tết nguyên đán năm 2021 đến nay các cháu nghỉ học do dịch bệnh nên chị cũng không được thăm các con nữa do anh H nhắn tin cho chị không cho thăm con nên chị cũng không về nhà thăm con được. Tết chị có mua quần áo giày dép cho các con, trong khoảng

thời gian đầu nên chị cũng khó khăn không có điều kiện để mua sữa cho con. Sau đó thỉnh thoảng chị có mang sữa đến trường nhờ các cô giáo cho con uống, chị đã đóng tiền học cho các con thì các cô giáo ban đầu nhận sau đó gọi chị đến không nhận và trả lại chị tiền nên chị không đóng được tiền học cho con. Cho đến khi dịch bệnh, các cháu nghỉ học thì chị không mang sữa cho các con được nữa.

Hiện nay chị có đăng ký kinh doanh và đang mở cửa hàng kinh doanh bánh ngọt, thu nhập trung bình hàng tháng của chị là 14.000.000đ/ tháng.

+ Về tài sản, vay nợ, công sức, ruộng nông nghiệp: Chị Nh xác định vợ chồng không có gì, nên chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Đặng Vũ H trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Kiều Thị Nh kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Minh Đức ngày 17/12/2014. Sau ngày cưới vợ chồng ở cùng gia đình anh. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, không xô xát hay cãi nhau. Vợ chồng chung sống đầm ấm, hòa thuận và hạnh phúc. Chị Nh là người con dâu được bố mẹ anh tôn trọng và quý mến coi như con gái. Năm 2019, khi vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ chị Nh gọi điện cho bố để đến đón về, chị Nh viết giấy để lại 2 con nhỏ cho anh và bố mẹ anh chăm sóc, bố chị Nh đứng ngoài cửa gọi con và không vào nhà. Sau đó anh và mẹ anh đến đón chị Nh về đoàn tụ. Tháng 09 năm 2020 thì chị Nh nói chuyện trực tiếp với mẹ anh gửi lại 02 con để mẹ anh và anh chăm sóc và tự ý bỏ về nhà bố mẹ để ở thôn Vinh Xá, xã Dương Quang, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên sống từ đó đến nay. Quá trình ly thân anh đã nhiều lần liên lạc và nhắc chị Nh về đoàn tụ nuôi con nhưng chị Nh kiên quyết không về và không có trách nhiệm gì với con. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Nh nên tha thiết mong Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung, nếu chị Nh kiên quyết đề nghị giải quyết ly hôn thì anh nhất trí.

+ Về con chung: Như chị Nh trình bày, vợ chồng anh có 02 con chung, cháu lớn Đặng Diễm Q - sinh ngày 14/02/2016 và cháu nhỏ Đặng Ngọc Minh Tr - Sinh ngày 28/11/2017. Hiện nay cả 02 con đều đang ở với anh. Nếu vợ chồng ly hôn, anh đề nghị xin được nuôi cả 02 con và tự nguyện không yêu cầu chị Nhưng cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình ly thân thì hàng ngày anh là người chăm sóc các con. Các con anh được gửi tại trường học Bình Minh ở trong tổ dân phố Sài Phi, từ cuối năm 2020 đến nay do dịch bệnh thì trường học cho các cháu nghỉ nên các con ở nhà với anh. Lúc nào anh đi làm thì bà nội trông nom các cháu. Quá trình ly thân chưa bao giờ chị Nh về nhà thăm con, không bao giờ gửi cho con một hộp sữa nào hay bất cứ thứ gì. Kể cả việc chị Nh bán hàng và ship hàng cho người mua ở cạnh nhà anh nhưng chị Nh cũng không về nhà thăm con. Mặt khác chị Nh cũng chưa một lần gọi điện để thăm con. Gia đình anh và bản thân anh luôn mong muốn chị Nh về thăm con và chăm sóc con, chưa bao giờ ngăn cản chị Nh. Anh xác định chị Nh không có tình cảm yêu thương con nên mới tỏ ra thờ ơ, lạnh nhạt với các con như vậy. Vì vậy anh tha thiết mong Tòa án giải quyết nguyện vọng cho anh được tiếp tục nuôi 02 con và anh tự nguyện không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay anh có cửa hàng cho thuê kinh doanh làm bánh ngọt và cửa hàng cho thuê kinh doanh bán bia, giá thuê 14.000.000đ/ 2 cửa hàng/ 1 tháng và anh còn làm nghề lái xe thuê thu nhập 7.000.000đ/ tháng. Hiện anh và các con đang ở cùng bố mẹ anh tại tổ dân phố Sài Phi, phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

+ Về tài sản, vay nợ, công sức, ruộng nông nghiệp: Anh xác định vợ chồng không có, nên anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quan điểm người làm chứng:**

+ **Bà Phạm Thị H trình bày:** Bà là mẹ đẻ của anh Đặng Vũ H, sau ngày cưới anh H và chị Nh chung sống bình thường tại gia đình bà, cho đến tháng 9 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, chị Nh bỏ về nhà bố mẹ đẻ, các cháu con anh chị thiếu sự chăm sóc, quan tâm của mẹ, gia đình bà không ngăn cản chị Nh về thăm con nhưng chị nhiều lần giao hàng qua nhà bà nhưng không vào thăm con. Bà mong Tòa án hòa giải cho anh H và chị Nh đoàn tụ, nhưng nếu anh chị kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

+ **Bà Nguyễn Thị T trình bày:** Bà là mẹ đẻ của chị Kiều Thị Nh. Anh H và chị Nh chung sống với nhau đến tháng 9 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, chị Nh đã về gia đình bà sinh sống từ đó cho đến nay không quay về sống với anh H nữa. Nay chị Nh có đơn khởi kiện ly hôn với anh H, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không hòa giải được và phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà hôm nay:

+ Nguyên đơn, chị Kiều Thị Nh trình bày: Chị Nh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Đặng Vũ H vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được; Về con chung: Chị đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đối với cả hai con đến khi thành niên, nếu không được chị xin được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu lớn là Đặng Diễm Q - Sinh ngày 14/2/2016, còn cháu nhỏ là Đặng Ngọc Minh Tr - Sinh ngày 28/11/2017 để cho anh Đặng Vũ H chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai; Các vấn đề về tài sản, công nợ, công sức và ruộng canh tác chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bị đơn, anh Đặng Vũ H trình bày: Hiện tại tình cảm vợ chồng giữa anh với chị Nh cũng không còn, chị Nhung đề nghị giải quyết ly hôn với anh anh cũng hoàn toàn nhất trí ly hôn với chị Nh; Về con chung: Anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đối với cả hai con là cháu Đặng Diễm Q - Sinh ngày 14/02/2016 và cháu Đặng Ngọc Minh Tr - Sinh ngày 28/11/2017 đến khi thành niên, anh H tự nguyện không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với các cháu; Còn các vấn đề khác như về tài sản, công nợ, công sức và ruộng canh tác anh nhất trí như quan điểm của chị Nhung là vợ chồng không có và tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của chị Kiều Thị Nh có quan điểm: Nếu chị Nh với anh H không thể chung sống được với nhau nữa thì đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống. Trường hợp chị Nh được ly hôn anh H và nuôi dưỡng các cháu, bà sẵn sàng hỗ trợ chỗ ở cho chị Nh và cháu về ở với bà cũng như hỗ trợ chị Nh để chăm sóc cháu những lúc chị Nh phải làm việc.

- Bà Phạm Thị H (*mẹ đẻ của anh Hiệp*) có quan điểm: Anh H không có nhà riêng, hiện tại vẫn đang ở chung cùng gia đình bà. Nếu anh chị ly hôn nhau bà sẵn sàng hỗ trợ anh H chỗ ăn ở của anh với con anh H nếu anh H được chăm sóc nuôi dưỡng cháu và hỗ trợ, chăm sóc con anh H những lúc anh H phải đi làm.

+ Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Toà án thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tiến hành mở phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; lập biên bản hòa giải; Biên bản làm việc giải thích pháp luật cũng như ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử độc lập, Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung*: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nhung, xử cho chị Nhung được ly hôn anh H. Giao cháu Đặng Ngọc Minh Tr cho anh Đặng Vũ H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Đặng Diễm Q cho chị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các vấn đề khác: Tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Anh chị đều xác định không có và tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Chị Kiều Thị Nh và anh Đặng Vũ H kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Đức - huyện Mỹ Hào (*nay là phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào*) vào ngày 17/12/2014 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn, được chứng minh tại Sổ đăng ký kết hôn năm 2014 số thứ tự 61/2014 là đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay chị Kiều Thị Nh khởi kiện xin ly hôn với anh Đặng Vũ H nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là anh Hiệp có địa chỉ cư trú tại tổ dân phố Sài Phi, phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

* Về quan hệ hôn nhân: Lời trình bày của chị Kiều Thị Nh và anh Đặng Vũ H đã thể hiện rõ trong quá trình chung sống giữa anh và chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thời điểm mâu thuẫn từ năm 2019 và liên tục mâu thuẫn cho đến nay. Chị Nh xác định về nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và không thống nhất được với nhau trong việc làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, anh H là người không biết quan tâm đến gia đình, thường xuyên chơi điện tử và rượu chè thậm chí qua đêm, chị bụng mang dạ chửa vẫn phải ngồi chờ anh H đi chơi đêm về rồi hành hạ chửi bới, xúc phạm chị và gia đình nhà chị nên vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi vã, giữa chị và anh H không tìm được tiếng nói chung mặc dù chị và gia đình đã khuyên bảo anh H nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi, vợ chồng cũng đã ly thân nhau từ năm 2019 đến nay, không quan hệ vợ chồng. Nay chị Nh xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H; Đối với anh Đặng Vũ H, anh xác định chị Nh là người mẹ không quan tâm chăm sóc đến con, mâu thuẫn vợ chồng đến nay không thể hàn gắn, tình cảm đã hết, chị Nhung kiên quyết ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn với chị Nh.

Hội đồng xét xử, xét thấy: Qua lời trình bày của nguyên đơn chị Nh, bị đơn anh H và lời trình bày của bà H là mẹ đẻ anh H cũng như lời trình bày của bà Tập là mẹ đẻ chị Nh và nội dung cung cấp của chính quyền địa phương đã cho thấy: Tình cảm yêu thương gắn bó giữa anh chị không còn, phản ánh đúng thực trạng hôn nhân của vợ chồng là mâu thuẫn đã trầm trọng, có đầy đủ căn cứ cho ly hôn. Tại phiên tòa, chị Nh vẫn xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể sống chung và kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Vì vậy, Tòa án sẽ chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nh và giải quyết cho chị Nh được ly hôn với anh Đặng Vũ H.

* Về con chung: Chị Kiều Thị Nh với anh Đặng Vũ H có 02 con chung là cháu Đặng Diễm Q - sinh ngày 14/02/2016 và cháu Đặng Ngọc Minh Tr - sinh ngày 28/11/2017. Tại phiên tòa, cả chị Nh và anh H đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết giao cả hai cháu Q và Tr cho mình nuôi dưỡng đến khi thành niên và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con đối với hai cháu Q và Tr.

Xét yêu cầu này của chị Nh và anh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với cháu Q và cháu Tr hiện nay đang ở cùng anh H nhưng cả hai cháu đều đã trên 36 tháng tuổi nhưng dưới 7 tuổi nên chưa đủ tuổi theo quy định để hỏi nguyện vọng của các cháu muốn ở với bố hay với mẹ. Hơn nữa quá trình giải quyết vụ án cả anh H và chị Nh đều không thống nhất thỏa thuận được ai là người chăm sóc, nuôi dưỡng các con khi ly hôn nên Hội đồng xét xử thấy: Đối với cả chị Nh và anh H cũng đều có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện trang trải cuộc sống, nuôi dạy con chung trưởng thành; Cả bà H và bà T là mẹ đẻ của anh H và chị Nh đều xác định hỗ trợ cho anh chị chỗ ăn ở và giúp đỡ anh chị chăm sóc thêm các cháu khi anh chị bận đi làm. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, quan điểm của bà Nguyễn Thu Hiền - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho hai cháu Đặng Diễm Q và Đặng Ngọc Minh Tr đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét, giải quyết, giao cho chị Nh và anh H mỗi người nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đối với một con, cụ thể giao cháu Q cho chị Nh chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng vì cháu là con gái nên cần bàn tay chăm sóc và dạy bảo về giới tính với cháu sẽ tốt hơn anh H và giao cháu Tr cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định, đảm bảo được quyền lợi cho các bên và các cháu.

Xét thấy, quan điểm của bà Nguyễn Thu Hiền - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho hai cháu Đặng Diễm Q và Đặng Ngọc Minh Tr và yêu cầu của chị Nh, anh H là phù hợp với quy định của pháp luật, cả hai anh chị đều đủ điều kiện để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho cháu Q và cháu Tr; Đối với cháu Q lớn tuổi hơn cháu Tr nhưng cháu Q là con gái nên trong cuộc sống cũng như sinh hoạt hàng ngày cần bàn tay chăm sóc của người mẹ để chỉ bảo về giới tính, tâm sinh lý cho cháu Q sẽ tốt hơn anh H. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều kiện sống, chăm sóc và sự phát triển tốt nhất về mọi mặt của các cháu Q và Tr nên sẽ giao cháu Đặng Diễm Q cho chị Nh và giao cháu Đặng Ngọc Minh Tr cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên và ghi nhận sự tự nguyện của chị Nh với anh H không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

+ Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị Nh và anh H đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Kiều Thị Nh phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Kiều Thị Nh được ly hôn anh Đặng Vũ H.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Diễm Q - sinh ngày 14/02/2016 cho chị Kiều Thị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu Q thành niên; Giao cháu Đặng Ngọc Minh Tr - sinh ngày 28/11/2017 cho anh Đặng Vũ H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu Tr thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nh và anh H không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Kiều Thị Nh và anh Đặng Vũ H có quyền thăm và chăm sóc con chung; Không ai được cản trở chị Nh và anh H thực hiện quyền này.

Chị Kiều Thị Nh và anh Đặng Vũ H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

3. Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí:

Buộc chị Kiều Thị Nh phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ chị Nh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004402 ngày 24/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh H, Chị Nh đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã M;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M;
- Phòng KTNV và THA - Toà án tỉnh H;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường Minh Đức;
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thế Dương